

Bản án số: 22/2024/HS-ST  
Ngày 11 tháng 3 năm 2024

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH H**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Nhiên.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Hiến - Giáo viên, Giám đốc Trung tâm giáo dục thường xuyên, giáo dục nghề nghiệp huyện Y.

2. Ông Nguyễn Văn Thanh - Cán bộ hưu trí xã Y.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Nam Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Y.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh H tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Huyền Trang- Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh H xét xử trực tiếp, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 03/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 12/2024/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 02 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 08/2024/HSST-QĐ ngày 29 tháng 02 năm 2024, đối với:

**1. Các bị cáo:**

1.1. **ĐỖ HA**, sinh ngày: 04/12/2006; Hộ khẩu thường trú: thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh H; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; con ông Đỗ Văn D1 con bà Nguyễn Thị Ph; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/8/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Y. Có mặt

1.2. **Nguyễn VA**, sinh ngày: 14/6/2005; Hộ khẩu thường trú: thôn P, xã L, huyện V, tỉnh H; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: lớp 12/12; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; con ông Nguyễn Hữu Đ con bà Nguyễn Kim Th; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 07/7/2023 bị Công an huyện V xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 750.000 đồng về hành vi Gây rối trật tự công cộng. Ngày 31/7/2023, VA đã nộp phạt.

Bị cáo VA bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/8/2023. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Y. Có mặt

1.3. **Lê TA**, sinh ngày: 09/5/2006; Hộ khẩu thường trú: thôn H, xã V, huyện G, tỉnh H. Chỗ ở trước khi phạm tội: thôn Đ, xã V, huyện G, tỉnh H; nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: lớp 11/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Họ tên bố: Không xác định; con bà Lê Thị T1; Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/8/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H. Có mặt

1.4. **Hà Mạnh T**, sinh ngày: 20/8/2007; Hộ khẩu thường trú: thôn Y, xã G, huyện Y, tỉnh H; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: lớp 10/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; con ông Hà Mạnh T2 và bà Phạm Thị T3; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/8/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Y. Có mặt

1.5. **Đào Việt C**, sinh ngày: 08/6/2007; Hộ khẩu thường trú: thôn B, xã Đ, huyện Y, tỉnh H; Nơi ở trước khi phạm tội: thôn L, xã G, huyện Y, tỉnh H; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: lớp 10/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; con ông Đào Văn H1 và con bà Đặng Thị T4; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/8/2023, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Y. Có mặt

*Người bào chữa cho các bị cáo:*

- Người bào chữa cho bị cáo Hà Mạnh T: Bà Nguyễn Thị Trang - Trợ giúp viên, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh H. Có mặt.

- Người bào chữa cho các bị cáo: Đào Việt C, Đỗ HA, Lê TA: Bà Nguyễn Thị Đơn - Luật sư thực hiện hợp đồng trợ giúp pháp lý, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh H. Có mặt.

*Người giám hộ cho các bị cáo:*

- Người giám hộ cho bị cáo Đào Việt C: chị Đặng Thị T4, sinh năm 1978; HKTT: thôn B, xã Đ, huyện Y, tỉnh H; Nơi ở: thôn L, xã G, huyện Y, tỉnh H; Có mặt

- Người giám hộ cho bị cáo Đỗ HA: Chị Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1986; địa chỉ: thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh H; Có mặt

- Người giám hộ cho bị cáo Hà Mạnh T: Ông Hà Mạnh T2, sinh năm 1969; địa chỉ: thôn Y, xã G, huyện Y, tỉnh H;

- Người giám hộ cho bị cáo Lê TA: Bà Lê Thị T1, sinh năm 1978; địa chỉ: thôn Đ, xã V, huyện G, tỉnh H. Có mặt

2. Bị hại:

2.1. Anh Thào A D, sinh năm 1999; địa chỉ: bản S, xã S, huyện P, tỉnh S. Vắng mặt, anh D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2.2. Chị Lường Thị Hồng Nh, sinh năm 2002; địa chỉ: tiểu khu 1, thị trấn I, huyện M, tỉnh S. Có mặt

2.3. Anh Nguyễn Bá H2, sinh năm 1989; HKTT: thôn T, xã T, huyện T, tỉnh T. Nơi ở hiện nay: khu dân cư B, phường B, thị xã M, tỉnh H. Vắng mặt, anh H2 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

*3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Chị Lê Thị H2, sinh năm 1989; địa chỉ: thôn N, xã T, huyện V, tỉnh H; Vắng mặt

3.2. Anh Hồ Xuân Tr, sinh năm 1992; địa chỉ: thôn Đ, xã V, huyện G, tỉnh H. Vắng mặt

3.3. Anh Nguyễn Đình T5, sinh năm 1988; địa chỉ: thôn L, xã L, huyện Y, tỉnh H. Vắng mặt, anh T5 có đơn xét xử vắng mặt.

3.4. Anh Đinh Trung H3, sinh ngày 15/12/2006; vắng mặt, anh H3 có đơn đề nghị xét xử vắng mặt

Người giám hộ cho anh H3: Ông Đinh Hồng Đ, sinh năm 1977; Vắng mặt; Đều có địa chỉ tại: thôn H, xã L, huyện V, tỉnh H;

3.5. Anh Đinh Bình M, sinh năm 1998; địa chỉ: thôn H, xã L, huyện V, tỉnh H; Vắng mặt, anh M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

3.6. Anh Nguyễn DA, sinh năm 2001; địa chỉ: thôn T, xã G, huyện Y, tỉnh H; Vắng mặt.

3.7. Anh Đỗ Văn D1, sinh năm 1986; địa chỉ: thôn T, xã Đ, huyện Y, tỉnh H; Có mặt.

*4. Người làm chứng:*

4.1. Anh Nông Văn N1, sinh năm 1993; địa chỉ: thôn M, xã P, thị xã Q, tỉnh B; Vắng mặt.

4.2. Chị Tòng Bích N2, sinh năm 2002; địa chỉ: bản H, thị trấn I, huyện M, tỉnh S; Vắng mặt.

4.3. Chị Vũ Thị Yến G, sinh năm 2002; địa chỉ: tiểu khu 1, thị trấn I, huyện M, tỉnh S; Vắng mặt.

4.4. Anh Chu Văn C1, sinh ngày 29/7/2005; Vắng mặt.

Người giám hộ cho anh C1: bà Phan Thị Hậu, sinh năm 1968; Vắng mặt Đều có địa chỉ tại: thôn O, xã Đ, huyện Y, tỉnh H;

4.5. Anh Dương Ngọc M2, sinh ngày 10/11/2007; Vắng mặt.

Người giám hộ cho anh M: Ông Dương Văn Q; Vắng mặt.

Đều có địa chỉ tại: thôn B, xã Đ, huyện Y, tỉnh H;

4.6. Anh Đỗ Văn T6, sinh năm 1983; địa chỉ: thôn L, xã V, huyện G, tỉnh H. Có mặt.

4.7. Anh Phạm Công T7, sinh ngày 29/10/2007; Vắng mặt.

Người giám hộ cho anh T7: Ông Phạm Tiến C2, sinh năm 1977; Vắng mặt.

Đều có địa chỉ tại: thôn P, xã Đ, huyện Y, tỉnh H.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Đỗ HA, sinh ngày 04/12/2006; Nguyễn VA, sinh ngày 14/6/2005; Lê TA, sinh ngày 09/5/2006; Đào Việt C, sinh ngày 08/6/2007 và Hà Mạnh T, sinh ngày 20/8/2007, là bạn quen biết nhau. Trong các ngày 14/8/2023, 18/8/2023 và 19/8/2023, HA, VA, TA, T và C đã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm đe dọa cướp tài sản trên địa bàn huyện Y và thị xã M, cụ thể:

#### **Vụ án thứ nhất:**

Khoảng 22 giờ ngày 13/8/2023, Đỗ HA, Nguyễn VA, và Lê TA ngồi chơi điện tử ở khu vực C, xã V, huyện G thì TA nói chuyện với hai người nghĩ cách kiếm tiền chơi điện tử và rủ đi cướp tài sản thì cả hai đồng ý và thống nhất thực hiện hành vi ở nơi đường vắng. Đến khoảng 01 giờ ngày 14/8/2023 VA nhắn tin qua ứng dụng Messenger cho anh Đinh Trung H3, sinh ngày 25/12/2006, là bạn của VA, nhờ anh H3 chở đến cầu vượt S thuộc thôn Y, xã G, huyện Y, tỉnh H có việc, anh H3 đồng ý. Anh H3 đi xe Honda Wave  $\alpha$  màu đen, không có biển số (anh H3 mượn xe của anh trai là Đinh Bình M) đến quán điện tử chờ VA, HA và TA đi đến cầu S rồi anh H3 quay về. Khi anh H3 về thì HA, VA và TA mỗi người nhặt 01 vỏ chai bia thủy tinh loại bia Hà Nội ở chân cầu mục đích làm hung khí rồi cả ba đi bộ lên cầu vượt, đứng đợi ở trên cầu, đến khoảng 03 giờ 10 phút cùng ngày có anh Thào A D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đen, biển số 26B2-591.79 đi đến thì bị HA, TA và VA chặn lại, HA và TA cầm vỏ chai bia thủy tinh đe dọa đánh, còn VA giữ xe mô tô của anh D, HA nói “*dừng xe, xuống xe*”, anh D không xuống, thì HA tắt máy xe, rút chìa khóa xe đưa cho VA, rồi cả ba cùng đẩy anh D xuống xe, để VA ngồi lên xe nổ máy đi về phía đầu cầu hướng đi Hà Nội đợi, còn HA và TA giằng lấy chiếc túi đeo chéo của anh D, và chạy đến chỗ VA, rồi cả ba lên xe tẩu thoát. Anh D chạy đuổi theo và hô “*cướp, cướp*” nhưng không được. Trên đường tẩu thoát, HA và TA ném vỏ chai bia ở bãi rác gần chân cầu vượt S. Đi đến khu Công nghiệp PN thuộc địa phận thôn Y, xã G, huyện Y thì VA dừng lại để HA kiểm tra bên trong túi đeo chéo của anh D thấy số tiền 400.000 đồng bên trong chiếc ví giả da, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A58 màu đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y91C màu xanh đen; HA tháo 02 sim trong 02 điện thoại và tháo biển số xe ném đi, TA ném túi đeo chéo, ví giả da sang bờ cỏ phía đường bên kia. Sau đó VA điều khiển xe mô tô chở HA và TA đi chơi nhiều nơi trên Hà Nội (không xác định được địa điểm). Đến chiều cùng ngày, các đối tượng đi đến cửa hàng điện thoại Tỉnh Mobile của chị Lê Thị H2, ở thôn N, xã T, huyện V, tỉnh H đề

bán điện thoại Oppo A58 màu đen, HA và TA vào bán được số tiền 2.500.000 đồng. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày, HA điều khiển xe chở TA về nhà, còn HA và VA đi tiếp đến quán điện thoại ĐP Mobile của anh Hồ Xuân Tr, ở thôn Đ, xã V, huyện G bán chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y91C màu xanh đen được số tiền 300.000 đồng. Số tiền bán điện thoại có được các đối tượng chia nhau tiêu sài cá nhân hết. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, các đối tượng đi xe mô tô trên về nhà HA để lắp 01 biển số 89M2-031.05 vào chiếc xe mô tô cướp được của anh D, rồi cùng nhau đến quán Karaoke Queen của anh Nguyễn Đình T5 ở thôn L, xã L, huyện Y hát, tổng tiền hát hết 9.600.000 đồng, do không đủ tiền nên các đối tượng đã để lại xe mô tô trên cùng với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu xám của VA cho anh T5 quản lý, khi nào có tiền sẽ quay lại lấy. Ngày 20/8/2023, anh Thào A D có đơn trình báo Công an huyện Y đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bản kết luận định giá tài sản số 32 ngày 25/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Y kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đen, biển số 26B2-591.79 trị giá 8.500.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone A58 màu đen trị giá 4.990.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y91C, màu xanh đen trị giá 1.500.000 đồng; 01 túi đeo chéo bằng vải màu đen, kích thước khoảng (20x18)cm trị giá 50.000 đồng, 01 chiếc ví giả da trị giá 30.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 15.070.000 đồng.

#### **Vụ án thứ hai:**

Đỗ HA và Nguyễn VA chuẩn bị 01 thanh đao dài 64cm, rộng 06cm chuôi bằng gỗ để cướp tài sản. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 18/8/2023, Nguyễn VA điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave màu đen không biển số (xe VA mượn của anh Đinh Trung H3) chở HA và TA mang theo thanh đao trên đi tìm người để cướp tài sản. Khi đi đến gần Bệnh viện Đa khoa PN thuộc địa phận tổ dân phố V, phường B, thị xã M thấy đoạn đường vắng, các đối tượng dừng xe lại thì thấy chị Lương Thị Hồng Nh điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Vision biển số 26L1-189.52 đi một mình thì các đối tượng đuổi theo. Lúc này VA điều khiển xe mô tô, HA ngồi sau cùng cầm thanh đao vượt lên bên phải ép xe mô tô của chị Nh sang mép đường của chiều đường hướng từ bệnh viện đa khoa PN- đi quốc lộ 5A làm chị Nh ngã ra đường, chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu trắng của chị Nh để trong cốp phụ của xe mô tô cũng bị rơi ra đường. Thấy chị Nh ngã, VA dừng xe lại còn HA và TA nhảy xuống xe, TA dựng xe mô tô biển số 26L1-189.52 đang nổ máy lên và ngồi lên xe mô tô của chị Nh, còn HA nhặt chiếc điện thoại của chị Nh rơi ở đường lên cất vào trong người rồi cầm đao chỉ về phía chị Nh nói “*chìa khóa đâu*”, chị Nh bảo “*Em không cầm*”. Lúc này, TA, HA và VA thấy có ánh đèn xe ô tô nên TA điều khiển xe mô tô cướp của chị Nh chở HA, còn VA tiếp tục điều khiển xe mô tô Wave  $\alpha$  phóng đi. Khi đi đến khu đô thị L, TA dừng xe lại để HA tháo biển số 26L1-189.52 ném vào bụi cỏ, còn TA mở cốp xe mô tô thấy có quần áo và chiếc ví, HA cầm ví mở ra xem thấy bên trong có 130.000 đồng và một số giấy tờ tùy thân của chị Nh (gồm 02 thẻ ngân hàng VIB và BIDV, căn cước công dân, đăng ký xe mô tô trên đều mang

tên chị Nh), HA cầm tiền cất vào trong người và ném quần áo, chiếc ví có giấy tờ của chị Nh đi. HA đưa điện thoại Iphone vừa cướp được của chị Nh cho TA cầm rồi HA điều khiển xe mô tô chở TA đi về đường 39, khi đi đến khu vực thôn L, xã L, huyện Y thì thấy có nhiều cuộc gọi đến máy điện thoại của chị Nh nên TA đưa chiếc điện thoại lại cho HA cầm, sợ bị phát hiện nên HA cầm điện thoại ném xuống đường rồi đi về quán điện tử ở gần C thuộc xã V, huyện G, HA cất giấu thanh đao ở tường cạnh quán điện tử rồi vào quán ngồi chơi. Tại đây, HA gặp Hà Mạnh T và anh Dương Ngọc M2, sinh năm 2007 trú tại thôn B, xã Đ, huyện Y, HA nhờ T và anh M đi cùng để tìm chìa khóa xe mô tô của chị Nh thì T và anh M đồng ý đi cùng nhưng không tìm thấy nên quay về quán điện tử chơi tiếp. Đến 17 giờ cùng ngày, HA điều khiển xe mô tô Vision của chị Nh đến cửa hàng sửa xe của anh Đỗ Văn T6 làm lại chìa khóa xe mô tô của chị Nh với giá 900.000 đồng.

Ngày 18/8/2023 chị Lương Thị Hồng Nh làm đơn trình báo đến Công an thị xã M.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 34/KL-HĐ ngày 31/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã M kết luận: chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision số khung RLHJK0356PZ118226, số máy JK03E7818248, sơn màu xám đen, biển số 26L1-189.52 trị giá 32.500.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu trắng, bản 64G trị giá 4.300.000 đồng. Tổng trị giá tài sản là 36.800.000 đồng.

#### **Vụ án thứ ba:**

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 19/8/2023, Đỗ HA gọi điện rủ Đào Việt C đến quán internet ở khu vực C, xã V, huyện G. Lúc này, C đang ở nhà mình cùng anh Phạm Công T7, sinh ngày 29/10/2007. Sau đó C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Vison màu đỏ biển số 89E1-777.38 (xe của chị Đặng Thị T4 mẹ của C) chở anh T7 đến quán điện tử gặp HA. Lúc này anh T7 đi vào trong quán chơi điện tử, HA và Hà Mạnh T rủ C đi chơi thì C đồng ý. T hỏi C xe mô tô có khẩu trang không thì C bảo có, sau đó T mở cốp xe mô tô của C lấy khẩu trang màu đen che vào biển số xe, còn C, T và HA mỗi người đeo một khẩu trang. Sau đó, T điều khiển xe mô tô của C chở C ngồi giữa, HA ngồi sau cùng đi khoảng 100m hướng ra C thì T đỗ xe lại, HA xuống xe lấy một thanh đao dài 64cm, chuôi bằng gỗ, lưỡi đao màu xám dài 45cm, chiều rộng lưỡi đao 06cm ở gốc cây cạnh đường do HA cất giấu trước. Lúc này C mới biết T và HA đi cướp tài sản, C đã đồng ý đi cùng. T điều khiển xe đi hướng xã G ra Quốc lộ 5A rồi rẽ trái vào khu vực chợ Bao Bì, thị xã M để tìm ai có sở hữu thực hiện cướp tài sản nhưng không thấy ai nên T điều khiển xe đi hướng xã Liêu Xá, huyện Y. Khi đi đến địa phận thôn L, xã L, huyện Y thì T, C, HA nhìn thấy anh Nguyễn Bá H2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave  $\alpha$  màu đen, biển số 17B6-572.21 đi ngược chiều, thấy vậy HA nói quay xe lại đuổi theo anh H2 đến cây xăng Nghĩa Hiệp thì đuổi kịp nhưng HA nói “*chỗ này nhiều camera để tìm chỗ không có camera vắng người rồi cướp*”. Khi đến khu vực đoạn đường vắng thuộc thôn T, xã N, huyện Y, T điều khiển xe mô tô áp sát, chặn xe anh H2, HA cầm thanh đao

hướng về phía người điều khiển xe và nói “*dừng lại*”. Thấy vậy, anh Nguyễn Bá H2 dừng xe lại, HA nói “*xuống xe, tiền đâu, điện thoại đâu bỏ ra*”, anh H2 sợ nói “*em không có tiền, em không có điện thoại*”, HA tiếp tục đe dọa “*đưa hết đây*”, lúc này anh H2 lấy điện thoại nhãn hiệu Vivo Y90C màu xanh và chiếc ví giả da trong túi quần đưa cho HA, còn T tháo thùng đựng đồ câu cá ở trên xe anh H2 vứt xuống đường rồi điều khiển chiếc xe mô tô của anh H2 đi trước, còn C điều khiển xe mô tô của C chở HA đi đến khu vực cánh đồng thôn T, xã N thì dừng lại kiểm tra bên trong chiếc ví của anh H2 có số tiền 1.365.000 đồng, còn chiếc điện thoại HA ném xuống ruộng. Sau đó, C chở HA đi đến đoạn đường vắng ở cánh đồng thôn Y, xã N, thấy T đứng chờ thì C dừng xe lại, lúc này T lấy cờ lê trong cốp xe mô tô của C tháo biển số xe mô tô vừa cướp được đưa cho HA cầm. Khi đến khu vực có nương nước thuộc cánh đồng xã G, huyện Y thì HA vứt biển số xe này xuống nương. Sau đó mang chiếc xe mô tô cướp được của anh H2 cất giấu ở bãi đất trống gần nhà C, rồi cả ba quay lại quán điện tử ở Vĩnh Khúc. Tại đây, T gặp Lê TA và nhờ TA cầm hộ chiếc xe mô tô trên thì TA đồng ý. T đi lấy chiếc xe mô tô đi đến quán điện tử đưa cho TA. Sau đó TA điều khiển chiếc xe mô tô trên đến gặp Nguyễn DA hỏi vay số tiền 4.000.000 đồng và cầm chiếc xe mô tô trên cho DA.

Ngày 19/8/2023, anh Nguyễn Bá H2 có đơn trình báo Công an huyện Y đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bản kết luận định giá tài sản số 32 ngày 25/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Y kết luận: 01 ví giả da màu đen, loại ví nam trị giá 30.000 đồng; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave An pha màu đen biển số 17B6-572.21 trị giá 13.500.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y90 màu xanh trị giá 1.500.000 đồng. Tổng trị giá: 15.030.000 đồng.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Y tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Đỗ HA, Nguyễn VA, Lê TA, Hà Mạnh T và Đào Việt C. Kết quả khám xét không thu giữ gì.

#### **Vật chứng vụ án:**

Cơ quan Cảnh sát điều tra cho Nguyễn VA và Đỗ HA chỉ dẫn vị trí cửa hàng bán điện thoại, vị trí ném các biển số xe, điện thoại, đồ vật cướp được và vị trí cất thanh đao. Kết quả chỉ dẫn thu giữ: 01 biển số xe 26B2-591.79; 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A58 màu đen do chị Lê Thị H2 (chủ cửa hàng điện thoại Tỉnh Mobile) giao nộp; 01 thanh đao dài 64cm, lưỡi đao rộng 06cm, chuôi cầm bằng gỗ. Các đồ vật tài sản khác mà các đối tượng sử dụng để cướp tài sản, chiếm đoạt được nhưng đã vứt đi, cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không có kết quả.

Ngày 20/8/2023, Cơ quan CSĐT Công an huyện Y quản lý 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu xám, không treo biển số, không gương chiếu hậu, 01 quần bò dài màu đen có nền trắng ở hai đầu gối dài 90cm do Đỗ HA giao nộp; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y91C màu xanh đen do anh Hồ Xuân Tr (chủ cửa hàng điện thoại ĐP Mobile) giao nộp; 01 xe mô tô nhãn hiệu

Yamaha Jupiter màu đen, treo BKS: 89M2-031.05 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s màu xám do anh Nguyễn Đình T5 (chủ quán Karaoke Queen) giao nộp; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu xám biển số 89E1-777.38, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Đặng Thị T4, 01 áo cộc tay bằng vải dài 65cm, 01 quần đùi màu đen dài 42cm do Đào Việt C giao nộp; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave  $\alpha$  màu đen, không lắp gương chiếu hậu, không biển số do Nguyễn DA giao nộp; Số tiền 4.000.000 đồng do Lê TA giao nộp; 01 chiếc quần đùi nam giới, 01 đôi dép cao su, 01 áo phông cộc tay do Hà Mạnh T giao nộp; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave  $\alpha$  màu đen không biển số, số máy JA39E1618255, số khung RLHJA3912LY279875 do anh Đinh Trung H3 giao nộp.

Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave  $\alpha$  màu đen không biển số, số máy JA39E1618255, số khung RLHJA3912LY279875, là tài sản của anh Đinh Bình M anh trai Đinh Trung H3. Anh M cho anh H3 mượn làm phương tiện đi lại, sau đó anh H3 cho VA mượn để đi lại. Việc VA và đồng bọn sử dụng chiếc xe mô tô này để đi cướp tài sản, anh M và anh H3 không biết. Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu xám biển số 89E1-777.38 kèm theo đăng ký là tài sản của bà Đặng Thị T4 – mẹ của Đào Việt C. Bà Thuyên không biết C sử dụng xe để đi cướp tài sản. Chiếc biển số 89M2-131.05 là biển số của xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha màu đen mang tên anh Đỗ Văn D1 – bố của Đỗ HA, quá trình sử dụng chiếc biển số xe này bung ra nên anh D1 để ở nhà, anh D1 không biết HA lấy chiếc biển số trên lắp vào xe mô tô nhãn Yamaha Jupiter màu đen mà HA cướp được. Ngày 18/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Y đã trả lại cho anh Đinh Bình M, bà Đặng Thị T4 và anh Đỗ Anh D1 những tài sản này.

Cơ quan CSĐT Công an huyện Y trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave  $\alpha$  màu đen không có biển số cho anh Nguyễn Bá H2; trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Vision màu xám, không biển số cho chị Lương Thị Hồng Nh; trả lại 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Jupiter màu đen, biển số 26B2-591.79, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y91C màu xanh đen, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A58 màu đen cho anh Thào A D theo quyết định xử lý vật chứng số 43 ngày 18/9/2023. Anh H2, chị Nh, anh D đã nhận lại tài sản trên.

Đối với 01 chiếc điện thoại Iphone 6s màu xám; 01 thanh đao dài 64cm, lưỡi đao rộng 06cm, chuôi cầm bằng gỗ; 01 quần bò dài màu đen có nền trắng ở hai đầu gối dài 90cm; 01 quần đùi màu đen dài 42cm; 01 áo cộc tay bằng vải màu đen dài 65cm; 01 chiếc quần đùi nam giới, 01 đôi dép cao su, 01 áo phông cộc tay là vật chứng có liên quan đến hành vi phạm của các bị cáo C, TA, HA, T và VA. Hiện đang được bảo quản tại Kho vật chứng Công an huyện Y; số tiền 4.000.000 đồng do Lê TA giao nộp được quản lý tại tài khoản tạm giữ của Công an huyện Y.

#### **Trách nhiệm dân sự:**



Anh Thào A D đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu đề nghị gì đối với các bị cáo về chiếc túi đeo chéo, chiếc ví giả da, 02 sim điện thoại, đối với số tiền 400.000 đồng anh D tự nguyện cho lại các bị cáo.

Chị Lường Thị Hồng Nh yêu cầu các bị cáo Đỗ HA, Lê TA, Nguyễn VA bồi thường giá trị chiếc điện thoại di động là 4.300.000 đồng; còn các tài sản khác bị mất chị Nh không yêu cầu đề nghị gì.

Anh Nguyễn Bá H2 yêu cầu các bị cáo HA, T và C bồi thường giá trị chiếc điện thoại bị mất và chi phí anh làm thủ tục xin cấp lại biển số xe và số tiền 1.365.000 đồng bị mất. Tổng số là 3.865.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án, gia đình bị cáo T đã bồi thường số tiền 1.000.000 đồng, gia đình bị cáo HA đã bồi thường số tiền 1.400.000 đồng, nên anh H2 không yêu cầu gì thêm đối với T và HA, anh H2 yêu cầu bị cáo C bồi thường số tiền còn lại là 1.465.000 đồng. Anh H2 có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo T và HA.

Gia đình các bị cáo Đỗ HA, Nguyễn VA và Lê TA đã hoàn trả cho chị Lê Thị H2 số tiền 2.500.000 đồng; anh Hồ Xuân Tr số tiền 300.000 đồng nên chị Hằng và anh Trường không yêu cầu đề nghị gì đối với các bị cáo. Anh Trường và chị Hằng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo HA, VA và TA.

Gia đình bị cáo Nguyễn VA đã hoàn trả anh Nguyễn Đình T5 số tiền 3.200.000 đồng. Anh T5 yêu cầu các bị cáo HA và TA trả lại số tiền 6.400.000 đồng.

Anh Nguyễn DA yêu cầu bị cáo Lê TA phải trả lại số tiền 4.000.000 đồng đã cho vay.

### **Kết quả điều tra xác định:**

Đối với chị Lê Thị H2, anh Hồ Xuân Tr, Nguyễn Đình T5 là người mua điện thoại và giữ các tài sản do HA, TA và VA chiếm đoạt được nhưng đều không biết những tài sản đó là do các bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với anh Đỗ Văn T6 là người làm chìa khóa xe mô tô cho HA nhưng anh Thuấn không biết xe mô tô đó là do HA phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với việc Lê TA được Hà Mạnh T nhờ cầm cố xe mô tô Honda Wave, sau đó TA cầm cố chiếc xe mô tô trên cho Nguyễn DA để vay số tiền 4.000.000 đồng. Tài liệu chứng cứ không đủ xác định TA và DA biết chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave do T phạm tội mà có, nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với anh Đinh Trung H3 sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Hoda Wave  $\alpha$  màu đen không biển số chở VA, HA, TA đi đến cầu vượt S ngày 14/8/2023 và cho VA mượn xe trên ngày 18/8/2023. Tài liệu chứng cứ không đủ xác định anh H3 biết các đối tượng đi cướp tài sản và VA sử dụng xe đi cướp tài sản nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với anh Phạm Công T7: theo Đào Việt C khai đưa cho anh T7 số tiền 100.000 đồng từ tiền C cùng các đối tượng cướp được mà có. Tài liệu chứng cứ

không đủ xác định anh T7 cầm tiền và biết việc C và các đối tượng đã thực hiện hành vi Cướp tài sản nên không xử lý.

Quá trình điều tra, Đỗ HA, Nguyễn VA, Lê TA, Hà Mạnh T và Đào Việt C đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như nêu trên, phù hợp với tài liệu, chứng cứ của vụ án.

Tại Cáo trạng số 08/CT-VKS-YM ngày 10/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố các bị cáo:

- Đỗ HA, Lê TA, Nguyễn VA về tội Cướp tài sản, theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

- Hà Mạnh T và Đào Việt C về tội Cướp tài sản, theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

### **Tại phiên tòa:**

Các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu; các bị cáo xác định đã tác động gia đình để bồi thường trả những người bị hại, đối với các tài sản bị thu giữ các bị cáo đề nghị cho tiêu hủy vì không còn giá trị gì; bị cáo VA xác định chiếc điện thoại anh T5 nộp cho cơ quan điều tra là điện thoại của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên bị cáo xin được nhận lại, đối với số tiền 4.000.000 đồng bị cáo giao nộp cho Cơ quan điều tra là tiền bị cáo mượn của anh Nguyễn DA không liên quan đến hành vi phạm tội nên bị cáo đề nghị HĐXX trả lại số tiền này cho anh Nguyễn DA.

Đại diện hợp pháp cho các bị cáo: Đỗ HA là chị Nguyễn Thị Ph; bị cáo Lê TA là chị Lê Thị T1; bị cáo Hà Mạnh T là anh Hà Mạnh T2; bị cáo Đào Việt C là chị Đặng Thị T4 xác định lời trình bày của các bị cáo là đúng, các ông bà không có ý kiến gì về tội danh.

Chị Nguyễn Thị Ph mẹ bị cáo HA xác định ngày 28/02/2024 gia đình chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y số tiền 4.900.000 đồng, đây là tiền của gia đình bồi thường trả chị Lường Thị Hồng Nh là 1.500.000 đồng, trả anh Nguyễn Đình T5 số tiền 3.200.000 đồng và số tiền 200.000 đồng tiền án phí của bị cáo HA.

Chị Lê Thị T1 mẹ bị cáo TA xác định ngày 11/3/2024 chị có nộp vào Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y số tiền 1.300.000 đồng là tiền gia đình và TA bồi thường cho chị Lường Thị Hồng Nh, đối với việc anh Nguyễn Đình T5 yêu cầu bị cáo TA phải trả số tiền 3.200.000 đồng tiền hát, trước khi mở phiên tòa chị và anh T5 đã thống nhất thỏa thuận, phía gia đình chị nhất trí tự nguyện trả cho anh T5 số tiền này và hẹn sẽ trả tại phiên tòa, tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay anh T5 vắng mặt nên chị đề nghị Tòa án ghi nhận sự tự nguyện của chị như thỏa thuận trước đây với anh T5.

Chị Đặng Thị T4 mẹ bị cáo C trình bày: gia đình đã bồi thường trả hết số tiền bị cáo đã cướp của anh Nguyễn Bá H2, anh H2 đã nhận đủ và có đơn không yêu cầu bồi thường gì thêm đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Chị Lường Thị Hồng Nh trình bày: Chị và gia đình các bị cáo HA, TA và VA đã thỏa thuận các bị cáo bồi thường khắc phục hậu quả cho chị số tiền là 15.700.000 đồng chị đã nhận đủ và không yêu cầu bồi thường gì thêm. Việc gia đình bị cáo HA đã nộp trả chị số tiền 1.500.000 đồng, nhà bị cáo TA đã nộp trả chị số tiền 1.300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, nên chị đề nghị Tòa án tuyên hoàn trả chị số tiền này, ngoài ra chị không yêu cầu bồi thường gì thêm, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo

Bị cáo VA cùng người giám hộ cho bị cáo HA, TA nhất trí trình bày trên của chị Nh, đề nghị Tòa án tuyên hoàn trả chị Nh số tiền tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y giữ nguyên quyết định đã truy tố, sau khi phân tích, đánh giá tính chất mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị HĐXX tuyên bố các bị cáo: Đỗ HA, Nguyễn VA, Lê TA, Hà Mạnh T và Đào Việt C phạm tội “Cướp tài sản”

Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 168 BLHS đối với bị cáo HA, TA và VA; điểm d khoản 2 Điều 168 BLHS đối với các bị cáo T, C; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, 58 BLHS đối với tất cả các bị cáo; Điều 12, 90; khoản 1, 6 Điều 91, Điều 101 BLHS đối với các bị cáo HA, TA, C, T; điểm i khoản 1 Điều 51 BLHS đối với bị cáo C; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo HA, TA và VA; Điều 54, khoản 1 và 2 Điều 65 Bộ luật hình sự, Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 92 Luật thi hành án hình sự đối với các bị cáo C, T. Đề nghị xử phạt bị cáo Đỗ HA từ 6 năm 6 tháng đến 6 năm 9 tháng tù; bị cáo Lê TA từ 6 năm đến 6 năm 03 tháng tù; bị cáo Nguyễn VA từ 7 năm 3 tháng đến 7 năm 6 tháng tù; bị cáo Hà Mạnh T từ 02 năm 6 tháng đến 02 năm 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 5 năm; bị cáo Đào Việt C 2 năm 9 tháng đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 5 năm. Giao các bị cáo được hưởng án treo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trả tự do cho các bị cáo T và C ngay tại phiên tòa nếu các bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

*Về trách nhiệm dân sự:* Anh Thào A D đã nhận lại tài sản, còn số tiền 400.000 đồng anh D cho lại các bị cáo và không có yêu cầu đề nghị gì đối với các bị cáo nên không xem xét

Chị Lường Thị Hồng Nh xác định đã nhận đủ số tiền bồi thường của bị cáo VA và gia đình bị cáo HA, TA nên chị không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét giải quyết.

Đối với số tiền gia đình bị cáo HA đã nộp trả chị Nh 1.500.000 đồng, nhà bị cáo TA đã nộp trả chị Nh số tiền 1.300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, chị Nh đề nghị Tòa án tuyên hoàn trả chị số tiền này, gia đình các bị cáo cũng nhất trí nên đề chị tuyên hoàn trả chị Nh số tiền trên.

Anh Nguyễn Bá H2, chị Lê Thị H2, anh Hồ Xuân Tr đã nhận đủ số tiền bồi thường và không yêu cầu đề nghị gì thêm nên không xem xét giải quyết

Anh Nguyễn Đình T5 yêu cầu bị cáo HA, bị cáo TA mỗi bị cáo phải trả anh số tiền 3.200.000 đồng. Gia đình bị cáo HA đã nộp trả anh T5 số tiền này tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, gia đình bị cáo TA nhất trí tự nguyện trả cho anh T5 số tiền 3.200.000 đồng nên đề nghị HĐXX chấp nhận sự tự nguyện của gia đình các bị cáo HA và TA

Anh Nguyễn DA yêu cầu bị cáo Lê TA phải trả lại số tiền 4.000.000 đồng đã cho vay. Tại phiên tòa bị cáo TA xác định số tiền bị cáo giao nộp tại quá trình điều tra là tiền của anh DA cho bị cáo vay, bị cáo đề nghị trả lại cho anh DA nên đề nghị HĐXX trả lại số tiền này cho anh Nguyễn DA.

*Về vật chứng:* đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 chiếc quần đùi nam giới; 01 đôi dép bằng cao su màu đen và 01 áo phông cộc tay niêm phong trong túi bìa caton ký hiệu “T”; 01 áo cộc tay bằng vải màu đen, dài 65cm; 01 quần đùi màu đen có sọc ngang màu trắng, dài 42cm; 01 thanh đao dài 64cm, lưỡi đao rộng rộng 06cm, chuôi cầm bằng gỗ

Trả lại bị cáo Nguyễn VA 01 chiếc điện thoại Iphone 6S màu xám. Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn có quan điểm về án phí.

Người bào chữa cho các bị cáo Đào Việt C, Đỗ HA, Lê TA là bà Nguyễn Thị Don trình bày: Nhất trí với cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát huyện Y, đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo HA và TA; áp dụng điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54, 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo C, cho bị cáo C được cải tạo tại địa phương, để bị cáo có cơ hội tiếp tục đi học trở thành người có ích cho xã hội.

Người bào chữa cho bị cáo Hà Mạnh T là bà Nguyễn Thị Trang trình bày: Nhất trí với Cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, đề nghị HĐXX xử bị cáo mức án thấp nhất, cho bị cáo T được cải tạo tại địa phương để bị cáo được tiếp tục đến trường, rèn luyện bản thân để trở thành con người có ích cho xã hội, đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo T theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326.

Người giám hộ cho các bị cáo và các bị cáo không bổ sung gì thêm và cũng không tranh luận gì; Người giám hộ của các bị cáo đều xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo mức thấp nhất theo đề nghị của Viện kiểm sát. Chị Nh không tranh luận gì đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại lời nói sau cùng, các bị cáo đều đề nghị HĐXX xem xét cho các bị cáo được hưởng khoan hồng của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Y, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những

người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về thủ tục tố tụng tại phiên tòa: Bị cáo, đại diện cho bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và Đại diện Viện kiểm sát huyện Y đều đề nghị tiếp tục xét xử vắng mặt bị hại anh D và anh H2 và những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử thấy rằng: bị hại anh D và anh H2 đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng vắng mặt, tại hồ sơ vụ án đã có đầy đủ lời khai, thể hiện rõ quan điểm và yêu cầu nên sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng tới việc xét xử các bị cáo cũng như quyền lợi của họ. Vì vậy, căn cứ các Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt những người nêu trên.

**[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:**

Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, như vậy có đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ ngày 14/8/2023 đến ngày 19/8/2023, Đỗ HA, Nguyễn VA, Lê TA, Hà Mạnh T và Đào Việt C đã sử dụng phương tiện nguy hiểm đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc để chiếm đoạt tài sản trên địa bàn huyện Y và thị xã M, cụ thể:

- Khoảng 03 giờ ngày 14/8/2023, tại cầu vượt S thôn Y, xã G, huyện Y, Đỗ HA, Nguyễn VA và Lê TA sử dụng vỏ chai bia thủy tinh đe dọa, dùng vũ lực chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô biển số 26B2-591.79 trị giá 8.500.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Oppo A58 màu đen trị giá 4.990.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y91C màu xanh đen trị giá 1.500.000 đồng; 01 túi đeo chéo trị giá 50.000 đồng; 01 ví giả da màu đen trị giá 30.000 đồng và số tiền 400.000 đồng của anh Thào A D. Tổng giá trị tài sản là 15.470.000 đồng.

- Khoảng 01 giờ ngày 18/8/2023, tại khu vực gần Bệnh viện đa khoa PN thuộc tổ dân phố V, phường B, thị xã M, Đỗ HA, Nguyễn VA và Lê TASử dụng xe mô tô và thanh đao dài 64cm, lưỡi đao rộng 06cm, chuôi bằng gỗ đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô biển số 26L1-189.52 trị giá 32.500.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS màu trắng trị giá 4.300.000 đồng; số tiền 130.000 đồng và 01 chiếc ví giả da cùng các giấy tờ tùy thân của chị Lương Thị Hồng Nh. Tổng giá trị tài sản 36.930.000 đồng.

- Khoảng 02 giờ ngày 19/8/2023, tại thôn T, xã N, huyện Y, Đỗ HA, Hà Mạnh T và Đào Việt C sử dụng xe mô tô và thanh đao dài 64cm, lưỡi đao rộng 06cm đe dọa dùng vũ lực ngay tức khắc chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô biển số 17B6-572.21 trị giá 13.500.000 đồng; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vivo Y90 màu xanh trị giá 1.500.000 đồng; 01 chiếc ví giả da trị giá 30.000

đồng và số tiền 1.365.000 đồng của anh Nguyễn Bá H2. Tổng giá trị tài sản là 16.395.000 đồng.

Hành vi phạm tội nêu trên của các bị cáo Đỗ HA, Lê TA, Nguyễn VA đã cấu thành tội Cướp tài sản, theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự; hành vi của các bị cáo Hà Mạnh T và Đào Việt C đã cấu thành tội Cướp tài sản, theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật trên là có cơ sở và đúng pháp luật.

**[3]** Về tính chất mức độ hành vi phạm tội, vai trò của các bị cáo:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là trái pháp luật, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội. Do đó cần xét xử nghiêm minh, tương xứng với tính chất, mức độ hậu quả của hành vi phạm tội của các bị cáo để giáo dục cải tạo các bị cáo đồng thời răn đe và phòng ngừa tội phạm nói chung.

Vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn. Trong vụ án, bị cáo Đỗ HA tham gia cả ba hành vi cướp trong các ngày 14, 18 và 19 tháng 8/2023, tích cực nhất, là người chuẩn bị hung khí và trực tiếp thực hiện hành vi cầm hung khí đe dọa các bị hại để uy hiếp tinh thần nhằm chiếm đoạt tài sản của các bị hại nên bị cáo có vai trò cao nhất. Bị cáo Lê TA và bị cáo Nguyễn VA hai lần tham gia cướp tài sản, cùng chuẩn bị hung khí, chặn xe, đe dọa các bị hại, bị cáo TA còn là người khởi xướng hành vi ngày 14/8/2023 nên TA có vai trò thứ hai sau HA, bị cáo VA có vai trò thứ ba. Bị cáo C và bị cáo T tham gia hành vi cướp tài sản ngày 19/8/2023, với hành vi này bị cáo T là người khởi xướng, bị cáo C tham gia với vai trò thứ yếu, không trực tiếp tham gia cướp tài sản nên bị cáo C có vai trò thấp nhất trong vụ án.

**[4]** Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng: các bị cáo Đỗ HA, Lê TA và Nguyễn VA phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; các bị cáo còn lại không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đã tích cực tác động gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại cho những người bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, được các bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo C tham gia đồng phạm với vai trò thứ yếu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; các bị cáo VA, T, C có người thân tham gia cách mạng được tặng thưởng huân huy chương; gia đình các bị cáo HA, TA, VA có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, các bị cáo T và bị cáo C có đơn xin được cải tạo tại địa phương có xác nhận của chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú nên các bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo Nguyễn VA có nhân thân xấu đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Gây rối trật tự công cộng.

**[5] Về hình phạt:**

Bị cáo Hà Mạnh T khi phạm tội mới 15 tuổi 11 tháng 26 ngày, vì vậy khi áp dụng hình phạt đối với bị cáo, Tòa án căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 101 Bộ luật hình sự để quyết định mức hình phạt nhẹ hơn và không quá 1/2 mức hình phạt được áp dụng đối với người từ đủ 18 tuổi trở lên; bị cáo HA, TA và C khi phạm tội là người từ đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi nên khi áp dụng hình phạt đối với các bị cáo này, Tòa án căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 101 Bộ luật hình sự mức hình phạt được áp dụng không quá 3/4 mức hình phạt được áp dụng đối với người từ đủ 18 tuổi trở lên, các bị cáo được áp dụng Điều 91 Bộ luật hình sự về xử lý đối với người phạm tội dưới 18 tuổi.

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm và hậu quả của hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra, nhân thân và vai trò của mỗi bị cáo trong vụ án, cần phải áp dụng mức án nghiêm khắc, tương xứng đối với hành vi của từng bị cáo gây ra, cách ly các bị cáo Đỗ HA, Lê TA và Nguyễn VA ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

Đối với bị cáo Đào Việt C và Hà Mạnh T có từ 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự trở lên và có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng cho các được hưởng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt theo quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Xét thấy trong vụ án này, bị cáo C và T không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi; đồng thời các bị cáo đều có từ 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 trở lên và có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 52 Bộ luật Hình sự nên khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử, xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo này ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự và Nghị quyết 02/2018/NQ - HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao cho các bị cáo được hưởng án treo để thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo HA, TA, C và T đều là người dưới 18 tuổi phạm tội nên căn cứ khoản 6 Điều 91 Bộ luật hình sự không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo này. Bị cáo VA không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 6 Điều 168 Bộ luật hình sự.

**[6] Vật chứng vụ án:**

- Đối với 01 chiếc quần đùi nam giới; 01 đôi dép bằng cao su màu đen và 01 áo phông cộc tay niêm phong trong túi bìa caton ký hiệu “T” đã thu của bị cáo T không liên quan đến hành vi phạm tội tại phiên tòa bị cáo không nhận lại nên sẽ cho tiêu hủy;

- Đối với 01 áo cộc tay bằng vải màu đen, dài 65cm; 01 quần đùi màu đen có sọc ngang màu trắng, dài 42cm đã thu giữ của bị cáo Đào Văn C, không liên quan đến hành vi phạm tội tại phiên tòa bị cáo không nhận lại nên sẽ cho tiêu hủy.

- Đối với 01 chiếc điện thoại Iphone 6 màu xám do anh Nguyễn Đình T5 giao nộp, xác định là tài sản của bị cáo VA không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

- Đối với 01 thanh dao dài 64cm, lưỡi dao rộng rộng 06cm, chuôi cầm bằng gỗ là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội, hiện không có giá trị sử dụng nên sẽ tịch thu cho tiêu hủy.

- Đối với số tiền 4.000.000 đồng đã thu giữ của Lê TA là tiền của anh Nguyễn DA cho TA vay không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho anh Nguyễn DA.

#### [7] Về trách nhiệm dân sự:

Anh Thào A D đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu đề nghị gì, còn số tiền 400.000đồng anh D cho lại các bị cáo nên HĐXX không xem xét giải quyết.

Đối với yêu cầu của chị Lương Thị Hồng Nh buộc các bị cáo Đỗ HA, Lê TA và Nguyễn VA bồi thường giá trị chiếc điện thoại di động bị mất là 4.300.000 đồng. Tại phiên tòa chị Nh và gia đình các bị cáo trình bày là đã tự thỏa thuận thống nhất bồi thường cho nhau rồi nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Người giám hộ cho bị cáo HA trình bày đã nộp tiền bồi thường cho chị Nh với số tiền 1.500.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y theo Biên lai thu tiền số 0001207 ngày 28/02/2024 và người giám hộ cho bị cáo TA trình bày đã tự nguyện nộp bồi thường cho chị Nh số tiền 1.300.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y theo Biên lai thu tiền số 0001208 ngày 11/3/2024 nên đề nghị HĐXX tuyên hoàn trả chị Nh số tiền này. Chị Nh nhất trí với ý kiến của hai người giám hộ và đề nghị HĐXX hoàn trả cho chị số tiền đó, HĐXX thấy việc nộp tiền khắc phục hậu quả cho chị Nh của hai gia đình bị cáo HA và TA là hoàn toàn tự nguyện nên chấp nhận yêu cầu của các bên, hoàn trả chị Lương Thị Hồng Nh số tiền trên.

Đối với yêu cầu của anh Nguyễn Bá H2 buộc các bị cáo HA, T và C bồi thường giá trị chiếc điện thoại bị mất và chi phí anh làm thủ tục xin cấp lại biển số xe và số tiền 1.365.000 đồng bị mất. Tổng số là 3.865.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án, gia đình bị cáo T đã bồi thường số tiền 1.000.000 đồng, gia đình bị cáo HA đã bồi thường số tiền 1.400.000 đồng, gia đình bị cáo C đã bồi thường số tiền còn lại là 1.465.000 đồng nên anh H2 không yêu cầu bồi thường gì thêm nên HĐXX không xem xét giải quyết.

- Gia đình các bị cáo Đỗ HA, Nguyễn VA và Lê TA đã hoàn trả cho chị Lê Thị H2 số tiền 2.500.000 đồng; anh Hồ Xuân Tr số tiền 300.000 đồng nên chị Hằng và anh Trường không yêu cầu đề nghị gì đối với các bị cáo nên HĐXX không xem xét giải quyết.



- Gia đình bị cáo Nguyễn VA đã hoàn trả anh Nguyễn Đình T5 số tiền 3.200.000 đồng. Anh T5 yêu cầu các bị cáo HA và TA trả lại số tiền 6.400.000 đồng. Tại phiên tòa người giám hộ của bị cáo HA trình bày: Chị đã tự nguyện nộp trả anh T5 số tiền 3.200.000 đồng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y theo Biên lai thu tiền số 0001207 ngày 28/02/2024; Người giám hộ cho bị cáo TA xác định chị và anh T5 đã thỏa thuận trước xét xử số tiền anh T5 yêu cầu và chị nhất trí tự nguyện trả anh T5 số tiền 3.200.000 đồng, tuy nhiên, tại phiên tòa anh T5 vắng mặt nên đề nghị HĐXX công nhận sự tự nguyện của chị về khoản tiền này. HĐXX thấy số tiền các bị cáo nợ anh T5 là tiền các bị cáo hát Karaoke tại quán nhà anh T5, không liên quan đến hành vi phạm tội, tuy nhiên anh T5 có yêu cầu các bị cáo hoàn trả anh số tiền này, tại phiên tòa đại diện gia đình các bị cáo HA và TA đều tự nguyện hoàn trả anh T5 số tiền trên và đề nghị HĐXX công nhận sự tự nguyện này của họ, HĐXX thấy, việc thỏa thuận này không trái pháp luật nên cần được chấp nhận.

**[8] Về các vấn đề khác:**

Đối với chị Lê Thị H2, anh Hồ Xuân Tr, anh Nguyễn Đình T5 là người mua điện thoại và giữ các tài sản do HA, TA và VA chiếm đoạt được nhưng đều không biết những tài sản đó là do các bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với anh Đỗ Văn T6 là người làm chìa khóa xe mô tô cho HA nhưng anh Thuận không biết xe mô tô đó là do HA phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với việc Lê TA được Hà Mạnh T nhờ cầm cố xe mô tô Honda Wave, sau đó TA cầm cố chiếc xe mô tô trên cho Nguyễn DA để vay số tiền 4.000.000 đồng. Tài liệu chứng cứ không đủ xác định TA và DA biết chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave do T phạm tội mà có, nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với anh Đình Trung H3 sử dụng xe mô tô nhãn hiệu Hoda Wave α màu đen không biển số chờ VA, HA, TA đi đến cầu vượt S ngày 14/8/2023 và cho VA mượn xe trên ngày 18/8/2023. Tài liệu chứng cứ không đủ xác định anh H3 biết các đối tượng đi cướp tài sản và VA sử dụng xe đi cướp tài sản nên Cơ quan điều tra không xử lý.

Đối với anh Phạm Công T7: theo Đào Việt C khai đưa cho anh T7 số tiền 100.000 đồng từ tiền C cùng các đối tượng cướp được mà có. Tài liệu chứng cứ không đủ xác định anh T7 cầm tiền và biết việc C và các đối tượng đã thực hiện hành vi Cướp tài sản nên không xử lý.

**[9] Về án phí:** Các bị cáo Đỗ HA, Lê TA, Nguyễn VA, Đào Việt C bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 BLTTHS và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án. Bị cáo Hà Mạnh T thời điểm phạm tội là trẻ em nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ: điểm d, đ khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Đỗ HA, Lê TA và Nguyễn VA; điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo Đào Việt C và Hà Mạnh T; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự đối với tất cả các bị cáo; Điều 12, Điều 90; khoản 1, 6 Điều 91, Điều 101 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo HA, TA, C, T; điểm i khoản 1 Điều 51, Bộ luật hình sự đối với bị cáo C; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo HA, TA và VA; Điều 54, khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự, Điều 92 Luật thi hành án hình sự, Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự đối với các bị cáo C và T.

[2] **Tuyên bố:** các bị cáo Đỗ HA, Nguyễn VA, Lê TA, Hà Mạnh T và Đào Việt C phạm tội “*Cướp tài sản*”

### [3] Hình phạt:

Xử phạt bị cáo Đỗ HA 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/8/2023

Xử phạt bị cáo Lê TA 06 (sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/8/2023;

Xử phạt bị cáo Nguyễn VA 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 20/8/2023;

Xử phạt bị cáo Hà Mạnh T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm;

Xử phạt bị cáo Đào Việt C 03 (ba) năm tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo T và C cho UBND xã G theo dõi, giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành án và thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước đó và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự.

Trả tự do cho các bị cáo T và C ngay tại phiên tòa nếu các bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác

[4]. **Về xử lý vật chứng:** Căn cứ Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 và khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc quần đùi nam giới bằng vải màu vàng, có các đường kẻ màu đen, vàng, đỏ; 01 đôi dép bằng cao su màu đen và 01 áo phông cộc tay màu trắng, cánh tay trái màu vàng, tất cả được niêm phong bằng túi bìa

caton dán kín, ký hiệu “T”; 01 áo cộc tay bằng vải màu đen, có chữ ICON màu trắng, dài 65cm; 01 quần đùi màu đen bằng vải, có sọc ngang màu trắng, dài 42cm; 01 quần bò dài màu đen, có nền trắng ở hai đầu gối, dài 90cm; 01 thanh đao dài 64cm, rộng 06cm, chuôi cầm bằng gỗ.

Trả lại bị cáo Nguyễn VA 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 màu xám, có số IMEI: 355403075165529, lắp 01 sim nhà mạng Vinaphone trên mặt sim có dãy số 898402000 11469936106, được niêm phong trong phong bì dán kín, ký hiệu ĐT3.

Trả lại anh Nguyễn DA, sinh năm 2001; địa chỉ: thôn T, xã G, huyện Y, tỉnh H số tiền 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng).

Tình trạng vật chứng như Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng giữa Công an huyện Y và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y lập ngày 12/01/2024.

#### **[5]. Về trách nhiệm dân sự:**

- Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường thiệt hại của chị Nguyễn Thị Ph là người giám hộ của bị cáo Đỗ HA trả cho chị Lương Thị Hồng Nh, sinh năm 2002; địa chỉ: tiểu khu 1, thị trấn I, huyện M, tỉnh S số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) và hoàn trả cho anh Nguyễn Đình T5, sinh năm 1988; địa chỉ: thôn L, xã L, huyện Y, tỉnh H số tiền 3.200.000 đồng (ba triệu hai trăm nghìn đồng), số tiền trên chị Phượng đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0001207 ngày 28/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y.

- Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường thiệt hại của chị Lê Thị T1 là người giám hộ của bị cáo Lê TA trả cho chị Lương Thị Hồng Nh, sinh năm 2002; địa chỉ: tiểu khu 1, thị trấn I, huyện M, tỉnh S số tiền 1.300.000 đồng (một triệu ba trăm nghìn đồng), số tiền trên chị Tuyết đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0001208 ngày 11/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y.

- Ghi nhận sự tự nguyện của chị Lê Thị T1 là người giám hộ của bị cáo Lê TA hoàn trả cho anh Nguyễn Đình T5, sinh năm 1988; địa chỉ: thôn L, xã L, huyện Y, tỉnh H số tiền 3.200.000 đồng (ba triệu hai trăm nghìn đồng).

**[6]. Về án phí:** Các bị cáo Đỗ HA, Nguyễn VA, Lê TA và bị cáo Đào Việt C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Đỗ HA được đối trừ với số tiền 200.000 đồng (hai trăm nghìn) mẹ bị cáo là chị Nguyễn Thị Ph đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0001207 ngày 28/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Y, bị cáo HA đã nộp đủ.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Hà Mạnh T.

**[7]. Quyền kháng cáo:** Các bị cáo, đại diện theo pháp luật của các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, đại diện theo pháp luật của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**[8].** Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

**Nơi nhận:**

- Phòng KTNV-TAND tỉnh;
- CA, VKS, THA huyện Y;
- Bị cáo, đại diện bị cáo; đại diện bị hại; Người bào chữa cho bị cáo; người liên quan
- UBND xã G;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

( Đã ký)

**Phan Thị Nhiên**